

BỘ Y TẾ
Số: 37/2019/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH Y TẾ

Căn cứ Luật thống kê ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 60/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế.

Điều 1. Sổ ghi chép ban đầu và biểu mẫu báo cáo thống kê

Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Mẫu và hướng dẫn ghi chép sổ ghi chép ban đầu tại Phụ lục I.
2. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) tại Phụ lục II.
3. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) tại Phụ lục III.
4. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tại Phụ lục IV.
5. Mẫu và hướng dẫn ghi chép báo cáo thống kê y tế trung ương tại Phụ lục V.

Điều 2. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo được tính theo ngày dương lịch:

1. Kỳ báo cáo tháng: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 đầu tháng cho đến hết 24h00 ngày cuối cùng của tháng.

2. Kỳ báo cáo 3 tháng:

a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 3 hằng năm;

b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 4 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;

c) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm;

d) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 10 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm;

3. Kỳ báo cáo 6 tháng:

a) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 6 hằng năm;

b) Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 7 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 31 tháng 12 hằng năm.

4. Kỳ báo cáo 9 tháng: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 đến hết 24h00 ngày cuối cùng của ngày 30 tháng 9 hằng năm.

5. Báo cáo báo cáo năm: Tính bắt đầu từ 0h00 ngày 01 tháng 01 cho đến hết 24h00 ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo thống kê đó.

6. Báo cáo thống kê đột xuất: Trường hợp cần báo cáo thống kê đột xuất nhằm thực hiện các yêu cầu về quản lý nhà nước của Bộ Y tế, cơ quan yêu cầu báo cáo phải đề nghị bằng văn bản, trong đó phải nêu rõ thời gian, thời hạn và các tiêu chí báo cáo thống kê cụ thể.

Điều 3. Chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế

1. Tuyến xã:

a) Đơn vị gửi báo cáo: Trạm Y tế xã;

b) Nội dung báo cáo: Báo cáo thống kê theo mẫu quy định tại Phụ lục II;